



NexxZr.T

Trong mờ.
Độ bền cao.

Trong mờ.
Độ bền cao.

NexxZr® T



NexxZr® T là một loại oxit zirconium dùng cho nha khoa (3Y-TZP) có độ bền uốn cực kỳ cao (1270 MPa) và độ trong mờ trung bình (42 %).

Sự kết hợp cân bằng giữa độ trong và độ cứng cho phép thực hiện nhiều chỉ định phục hình: từ phục hình nguyên khối cho đến phục hình răng đơn, cầu răng rút gọn. Độ mềm của vật liệu làm đĩa phôi có ảnh hưởng tích cực đến tuổi thọ của dụng cụ phay và đảm bảo quá trình xử lý, tách thành phẩm diễn ra một cách dễ dàng nhất. Nhờ có các đặc tính này, NexxZr T mang đến cho người dùng ưu thế vượt trội trong phòng thí nghiệm. Minh chứng rõ nhất cho những đặc tính ưu việt của sản phẩm là đã nhiều lần được vinh danh với Dental Advisor cho hạng mục "Zirconia thẩm mỹ lâu bền".

Thông số kỹ thuật



Loại
3Y-TZP



Độ bền uốn
1270 MPa



Độ trong mờ
42 %



Chỉ định
Phục hình răng
đơn cho đến cầu
nhiều răng



Kỹ thuật xử lý
Kỹ thuật nhuộm
Kỹ thuật staining
Kỹ thuật cutback
Kỹ thuật đắp lớp sứ

Điểm nổi bật

1 Độ bền cực kỳ cao cộng với độ trong mờ trung bình Phạm vi chỉ định tối đa



Độ trong mờ trung bình



Kết quả thẩm mỹ với phạm vi chỉ định tối đa

2 Giải thưởng Dental Advisor Chất lượng sản phẩm được chứng minh trong nhiều năm

Các đặc tính nhận được giải thưởng:

Hiệu ứng tự nhiên

Nhờ độ trong mờ cao, NexxZr T vừa mang lại vẻ ngoài tự nhiên vừa cực kỳ thẩm mỹ.

Bền

Hầu như không có báo cáo cho thấy bị mòn trong nghiên cứu dài hạn (3 năm) của DENTAL ADVISOR.

Nguồn: © The Dental Advisor



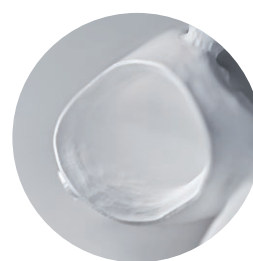
3 Độ mềm của vật liệu làm đĩa phôi Hiệu suất và hiệu quả kinh tế cao



Tách dễ dàng và khả năng gia công cực kỳ tốt



Đặc tính vật liệu được tối ưu hóa để mang lại tuổi thọ lâu dài cho dụng cụ phay



Thành phẩm sau khi cắt tuyệt vời, chi tiết

Chương trình thiêu kết

	Số đơn vị	Khoảng thời gian	Giai đoạn	Nhiệt độ	Tốc độ làm nóng / làm mát	Thời gian ngâm
		h		°C °F	°C/min. °F/min.	min.
Tiêu chuẩn	1 - 5	~ 3,7	1	20 - 1300 68 - 2372	30 54	30
			2	1300 - 1530 2372 - 2786	40 72	60
			3	1530 - 900 2786 - 1652	15 27	-
			4	900 - 80 1652 - 176	20 36	-
	5 - 10	~ 5,2	1	20 - 1300 68 - 2372	30 54	60
			2	1300 - 1530 2372 - 2786	40 72	120
			3	1530 - 900 2786 - 1652	15 27	-
			4	900 - 80 1652 - 176	20 36	-
Lâu	1 - 20	~ 10,7	1	20 - 900 68 - 1652	10 18	10
			2	900 - 1530 1652 - 2786	3 5,4	150
			3	1530 - 80 2786 - 176	8 14,4	-
	> 21	~ 11,7	1	20 - 900 68 - 1652	10 18	10
			2	900 - 1530 1652 - 2786	3 5,4	210
			3	1530 - 80 2786 - 176	8 14,4	-
Qua đêm	Không giới hạn	~ 14,3	1	20 - 250 68 - 482	2 3,6	-
			2	250 - 1530 482 - 2786	4 7,2	240
			3	1530 - 80 2786 - 176	8 14,4	-



Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng NexxZr.



sagemax.com/eifu

Hình thức sản phẩm

Hình dạng
W-98, Z-95

Độ dày
10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 25, 30 mm

Màu sắc
Trắng, OM1, OM2, OM3, A1, A2, A3, A3.5, A4, B1, B2, B3, B4, C1, C2, C3, C4, D2, D3, D4

Manufacturer

Sagemax Bioceramics, Inc.
34210 9th Ave. South, Suite 118
Federal Way, WA 98003, USA
sagemax.com